

Bản tin Phân tích kỹ thuật

04/09/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HĐTL chỉ số VN30



Nhận định:

- VN30F2509 đóng cửa vượt kháng cự quanh 1.878 điểm với tín hiệu tăng giá. (M15)
- Dự báo hợp đồng này sẽ duy trì đà tăng đang có và tiếp cận vùng 1.900 điểm. Vị thế mua được mở với dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 1.870 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Mua (L): 1.880 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.900 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.870 điểm

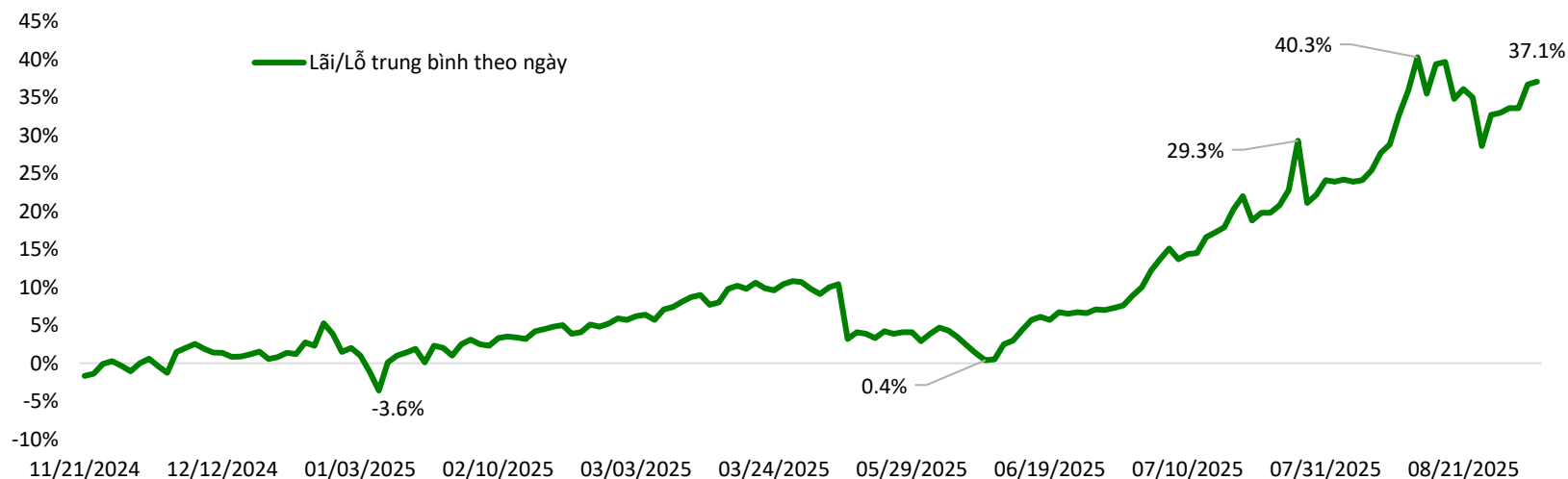
Quan điểm kỹ thuật



- Biên độ tăng điểm ở VN-Index và chỉ số VN30 cải thiện, hình thành giá đóng cửa quanh mức cao mới, tạo quán tính tăng trong thời gian tới. Thanh khoản đồng thuận với hoạt động tăng giá cho thấy lực cầu trở lại trên diện rộng. Tín hiệu Tích cực ngắn hạn trên tất cả các chỉ số.
- Tín hiệu kỹ thuật cải thiện trên mọi phân khúc vốn hóa, tín hiệu Tích cực chiếm trên 80% rổ VN30 và trên 50% toàn sàn HOSE. Về ngành, cổ phiếu Ngân hàng, Chứng khoán, Vật liệu và Bất động sản có sự hồi phục rõ nét nhất trong tất cả các nhóm ngành sau giai đoạn điều chỉnh trước. Về hoạt động giao dịch, hoạt động mua trở lại trên nhóm Ngân hàng, Vật liệu (Thép, Khoáng sản, Hóa chất), Tiêu dùng và Bảo hiểm. Không xuất hiện lực bán bất thường quanh vùng giá cao.
- Trong ngày mai, quán tính tăng đang có sẽ đưa chỉ số VN-Index về vùng 1.715-1.720 điểm với hỗ trợ trong ngày quanh 1.685 điểm. Các vị thế mở mới ngắn hạn có ngưỡng dừng lỗ/giảm tỷ trọng quanh 1.665 điểm.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CEO	09/07/2025		Đang mở	25,900	17,930	44.5%	23,000	31,000	23,000	31,000
POW	08/08/2025		Đang mở	16,750	14,950	12.0%	14,200	16,000	15,200	17,000
HDG	08/08/2025		Đang mở	32,650	27,500	18.7%	25,800	33,000	29,000	37,000
STB	04/09/2025		Đang mở	56,400	55,700	1.3%	54,000	61,000		
TCB	04/09/2025		Đang mở	39,600	39,600	0.0%	38,000	43,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCB	68,900	2.84%	6.66%	575,706	3.626	4,148	2.7	16.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	29,850	6.04%	9.74%	229,113	3.073	1,750	1.9	17.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VPB	34,900	1.16%	1.75%	276,894	0.713	2,193	1.9	15.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
FPT	105,000	1.74%	5.00%	178,868	0.693	5,092	5.4	20.6	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
LPB	45,650	2.13%	0.33%	136,369	0.644	3,324	3.4	13.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSN	84,800	2.17%	4.56%	122,614	0.591	1,862	3.8	45.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	77,500	2.24%	5.30%	114,580	0.571	3,304	3.9	23.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	51,000	0.79%	-0.39%	273,870	0.481	5,608	1.7	9.1	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
SSI	42,300	2.30%	7.91%	87,811	0.448	1,576	3.1	26.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSB	18,500	3.93%	3.35%	48,100	0.420	1,961	1.2	9.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	102,300	-0.39%	-2.76%	420,188	-0.363	6,984	2.0	14.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BVH	60,500	3.60%	0.00%	44,911	0.359	3,294	1.9	18.4	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
MBB	28,250	-0.70%	2.54%	227,554	-0.355	3,046	1.9	9.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSB	21,650	2.36%	-0.69%	61,594	0.323	2,442	1.6	8.9	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
TCH	24,150	6.62%	12.85%	20,979	0.309	1,111	2.3	21.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSV	158,500	1.60%	7.09%	31,700	0.592	7,637	8.0	20.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	29,100	1.75%	10.65%	26,029	0.531	1,148	2.3	25.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAB	15,000	2.74%	3.45%	15,807	0.505	1,145	1.3	13.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
KSF	75,000	-1.83%	-0.40%	22,500	-0.481	785	4.6	95.6	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HUT	18,200	-1.62%	1.68%	19,443	-0.368	179	2.3	101.9	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VIF	15,900	-5.36%	-5.92%	5,565	-0.348	739	1.2	21.5	Tiêu cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
NVB	16,000	1.27%	0.63%	18,794	0.277	-5,056	2.9	-3.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBS	40,300	-0.74%	-4.05%	23,083	-0.199	1,554	3.1	25.9	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
CEO	25,900	-1.15%	4.44%	14,696	-0.196	354	2.4	73.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
PVI	65,300	-0.91%	0.93%	15,296	-0.162	4,086	1.8	16.0	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực

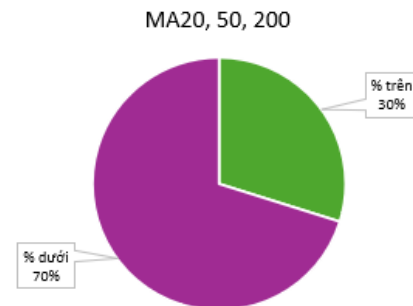
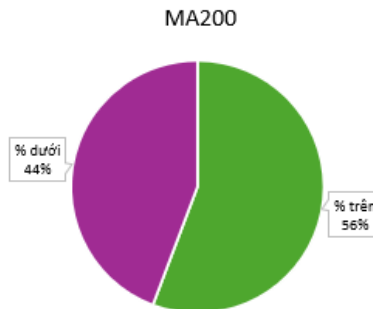
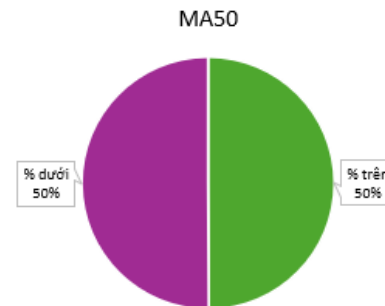
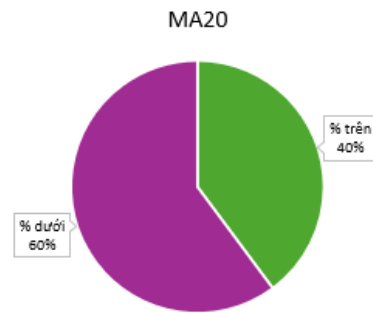
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SSH	108,000	11.34%	18.55%	40,500	0.239	602	7.1	179.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGI	75,800	1.74%	2.57%	230,681	0.209	1,913	6.2	39.6	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
DNH	47,700	14.94%	-16.46%	20,148	0.156	2,587	3.9	18.4	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
MCH	131,700	1.07%	10.67%	138,828	0.077	9,010	8.2	14.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	60,700	-0.65%	2.88%	218,275	-0.074	2,751	3.4	22.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MVN	55,800	1.45%	0.54%	67,104	0.051	1,281	5.1	43.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSR	23,200	3.11%	20.21%	25,484	0.041	-707	2.1	-32.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
SEA	45,000	9.76%	6.13%	5,501	0.028	1,438	2.3	30.6	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
CC1	30,800	4.41%	4.41%	11,952	0.027	576	2.9	52.2	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
SIG	19,000	-5.00%	3.26%	8,582	-0.022	1,736	1.2	11.0	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN													
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3	
HPG	29,850	6.0%	4123.5	2350.7	17,749	28,500	1.9	17.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính	
SSI	42,300	2.3%	1390.2	2212.4	20,600	42,200	3.1	26.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
MSB	18,500	3.9%	643.1	443.0	10,000	18,000	1.2	9.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
POW	16,750	1.2%	445.6	286.6	9,930	16,550	1.2	26.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
HCM	29,700	2.9%	552.2	557.2	18,626	29,100	3.2	26.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
TCH	24,150	6.6%	587.8	277.5	11,629	22,741	2.3	21.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
DIG	25,400	2.0%	854.2	746.5	13,396	25,100	2.1	120.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
HSG	20,950	6.9%	587.4	274.1	12,500	20,744	1.2	27.9	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính	
NKG	18,100	6.8%	672.4	350.6	11,300	17,216	1.1	27.2	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính	
ABI	30,900	0.3%	14.5	2.9	22,689	30,800	1.4	10.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
CSM	16,050	2.2%	25.9	19.8	9,786	15,951	1.2	25.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
S99	9,900	10.0%	7.2	3.5	5,619	9,810	0.7	23.6	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính	
HSL	15,850	0.6%	18.7	9.3	3,330	15,750	1.4	213.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
PLP	6,270	6.8%	6.1	0.8	3,820	5,870	0.5	23.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính	
L40	38,000	9.2%	16.2	4.9	7,566	34,800	3.7	9.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
BDT	9,500	2.2%	5.4	0.6	6,000	9,300	0.7	-42.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	

KLGD ĐỘT BIẾN													
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3	
TLG	56,900	5.8%	50.7	15.6	41,623	69,000	2.0	11.4	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực	Trung tính	
MPC	16,400	3.8%	8.8	5.8	9,100	16,500	1.3	-270.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính	
FIR	9,000	1.6%	15.3	7.4	4,000	9,500	0.8	59.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính	
LHC	99,900	4.1%	10.4	7.2	65,000	109,400	2.7	13.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính	

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			4/09/2025	03/09/2025	29/08/2025	28/08/2025	27/08/2025	26/08/2025	25/08/2025	22/08/2025	21/08/2025	20/08/2025	19/08/2025	18/08/2025	15/08/2025
VNINDEX	MA200	Trên	69%	68%	67%	68%	68%	65%	64%	65%	68%	69%	71%	71%	71%
		Dưới	31%	32%	33%	32%	32%	35%	36%	35%	32%	31%	29%	29%	29%
	MA50	Trên	68%	66%	64%	64%	64%	62%	57%	59%	71%	74%	77%	79%	79%
		Dưới	32%	34%	36%	36%	36%	38%	43%	41%	29%	26%	23%	21%	21%
	MA20	Trên	53%	47%	39%	40%	40%	37%	29%	30%	43%	49%	58%	59%	57%
		Dưới	47%	53%	61%	60%	60%	63%	71%	70%	57%	51%	42%	41%	43%
VN30	MA200	Trên	83%	83%	80%	83%	83%	83%	77%	77%	87%	87%	90%	93%	93%
		Dưới	17%	17%	20%	17%	17%	17%	23%	23%	13%	13%	10%	7%	7%
	MA50	Trên	77%	77%	77%	83%	83%	80%	77%	73%	87%	83%	93%	93%	97%
		Dưới	23%	23%	23%	17%	17%	20%	23%	27%	13%	17%	7%	7%	3%
	MA20	Trên	83%	77%	73%	77%	73%	77%	63%	70%	80%	77%	83%	83%	87%
		Dưới	17%	23%	27%	23%	27%	23%	37%	30%	20%	23%	17%	17%	13%
HNX	MA200	Trên	62%	63%	61%	61%	60%	59%	61%	62%	63%	65%	67%	65%	64%
		Dưới	38%	37%	39%	39%	40%	41%	39%	38%	37%	35%	33%	35%	36%
	MA50	Trên	60%	58%	56%	56%	56%	54%	50%	52%	59%	60%	64%	62%	62%
		Dưới	40%	42%	44%	44%	44%	46%	50%	48%	41%	40%	36%	38%	38%
	MA20	Trên	62%	63%	61%	61%	60%	59%	61%	62%	63%	65%	67%	65%	64%
		Dưới	38%	37%	39%	39%	40%	41%	39%	38%	37%	35%	33%	35%	36%
UPCOM	MA200	Trên	32%	32%	32%	29%	29%	29%	29%	29%	35%	35%	37%	37%	38%
		Dưới	68%	68%	68%	71%	71%	71%	71%	71%	65%	65%	63%	63%	62%
	MA50	Trên	40%	40%	40%	38%	39%	39%	38%	39%	45%	45%	47%	45%	45%
		Dưới	60%	60%	60%	62%	61%	61%	62%	61%	55%	55%	53%	55%	55%
	MA20	Trên	48%	47%	47%	46%	47%	47%	46%	46%	48%	49%	49%	49%	49%
		Dưới	52%	53%	53%	54%	53%	53%	54%	54%	52%	51%	51%	51%	51%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 18		Tháng 9										Tháng 8									
		04	03	29	28	27	26	25	22	21	20	19	18	15	14	13	12	11	08	07	06
➔ 1	Ngân hàng	89	88	87	86	86	85	85	89	89	88	87	88	87	87	85	85	85	86	85	84
➔ 2	Bất động sản	85	84	81	81	80	78	77	81	85	86	85	84	87	87	86	86	85	84	84	82
⚠ 3	Dịch vụ tài chính	84	84	79	76	76	74	75	80	84	85	85	84	85	84	83	84	84	84	84	83
➔ 4	Bảo hiểm	81	81	78	76	79	77	76	80	83	84	87	85	84	82	74	71	68	60	53	49
5	Tài nguyên Cơ bản	70	60	56	53	55	51	50	57	63	68	71	76	75	75	76	75	75	77	75	74
⚠ 6	Xây dựng và Vật liệu	69	65	63	62	64	64	65	70	75	78	77	76	76	79	79	79	74	72	71	68
➔ 7	Thực phẩm và đồ uống...	68	67	64	62	61	54	54	58	61	65	67	68	69	72	72	72	69	68	67	65
8	Dầu khí	63	58	57	57	57	56	58	66	72	76	80	82	80	79	80	81	81	78	77	74
9	Hàng & Dịch vụ Công...	58	55	54	55	54	48	49	56	61	60	63	64	66	70	71	69	69	69	68	67
10	Ô tô và phụ tùng	57	52	52	47	47	51	51	55	59	62	59	53	57	58	58	59	58	57	57	61
➔ 11	Hàng cá nhân & Gia ...	55	51	48	48	48	47	45	49	52	57	60	64	67	72	74	75	73	72	69	67
➔ 12	Công nghệ Thông tin	54	48	40	44	41	39	40	46	48	55	57	58	62	71	69	69	65	66	63	62
➔ 13	Bán lẻ	53	52	56	56	57	53	55	57	60	62	67	71	71	74	78	71	71	70	71	68
14	Điện, nước & xăng dầu...	53	52	58	55	54	51	51	51	53	56	62	60	61	64	63	64	61	61	61	61
➔ 15	Hóa chất	47	47	46	46	47	45	46	56	62	66	71	71	71	76	77	78	74	73	69	65
16	Y tế	47	43	36	33	32	33	35	44	50	52	56	54	55	57	56	56	56	56	57	58
➔ 17	Du lịch và Giải trí	46	49	47	46	46	46	48	54	56	55	53	51	51	54	55	57	51	50	51	51
➔ 18	Viễn thông	39	35	32	32	32	33	33	35	37	44	48	51	62	71	72	70	71	70	71	66

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCB	68,900	2.8%	6.7%	575,706	2.7	16.6	4,148	607.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	43,400	-0.2%	3.8%	304,727	1.9	11.8	3,683	314.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	29,850	6.0%	9.7%	229,113	1.9	17.1	1,750	4,123.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
LPB	45,650	2.1%	0.3%	136,369	3.4	13.7	3,324	130.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNM	61,800	0.5%	3.5%	129,159	4.1	15.1	4,101	261.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	77,500	2.2%	5.3%	114,580	3.9	23.5	3,304	905.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSI	42,300	2.3%	7.9%	87,811	3.1	26.8	1,576	1,390.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIB	22,950	1.3%	0.9%	78,122	1.8	10.3	2,219	421.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSB	18,500	3.9%	3.4%	48,100	1.2	9.4	1,961	643.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VND	26,800	0.0%	16.5%	40,798	2.1	26.9	995	810.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KBC	40,300	1.8%	0.9%	37,953	1.6	22.0	1,835	324.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCI	48,200	0.8%	7.3%	34,829	2.8	35.2	1,369	518.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PNJ	88,400	2.4%	5.0%	29,871	2.5	14.5	6,115	142.2	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GMD	68,500	1.6%	11.0%	28,783	2.4	17.9	3,826	168.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHS	29,100	1.7%	10.6%	26,029	2.3	25.4	1,148	593.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	23,200	3.1%	20.2%	25,484	2.1	-32.8	-707	106.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PDR	26,000	-1.0%	6.6%	25,475	2.2	147.2	177	523.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DXG	23,650	-1.5%	11.0%	24,097	1.9	67.6	350	508.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCH	24,150	6.6%	12.9%	20,979	2.3	21.8	1,111	587.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPI	58,500	3.0%	6.2%	18,723	3.7	50.9	1,150	216.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VPL	80,100	-0.1%	-0.1%	143,643	4.6	54.5	1,471	28.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	129,800	1.3%	-2.0%	22,105	7.7	41.0	3,163	71.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PTB	51,000	1.0%	-0.8%	3,414	1.2	8.4	6,075	14.4	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BWE	47,200	-0.1%	0.4%	10,381	1.9	13.4	3,520	6.6	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BFC	43,850	0.7%	-3.5%	2,507	2.0	7.5	5,823	10.7	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
CTF	20,900	0.0%	0.0%	1,999	1.9	53.5	390	6.8	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NAG	13,600	-1.4%	-6.2%	525	1.2	14.7	923	6.4	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
VTP	105,200	3.5%	5.3%	12,812	7.6	31.7	3,317	70.0	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CSV	34,050	-0.6%	1.6%	3,763	2.5	15.7	2,174	29.2	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ELC	22,000	0.9%	0.0%	2,307	1.9	19.2	1,144	12.6	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NBB	22,400	1.6%	2.1%	2,244	1.2	2,918.6	8	5.5	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HAX	14,150	2.5%	1.8%	1,520	1.4	15.9	893	25.7	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTO	12,100	-1.2%	0.8%	966	0.9	9.8	1,236	7.0	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GVR	29,500	0.7%	1.0%	118,000	2.1	22.2	1,331	98.3	Trung tính	-2.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BAF	34,650	-0.1%	-0.1%	10,534	2.5	17.5	1,981	68.2	Trung tính	-2.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
SCS	60,700	0.0%	-1.4%	5,760	4.3	8.7	7,004	16.4	Trung tính	-2.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
ACV	60,700	-0.7%	2.9%	218,275	3.4	22.2	2,751	34.9	Trung tính	-1.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GAS	64,200	0.6%	-1.9%	154,912	2.3	12.8	5,002	46.1	Trung tính	-1.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTD	78,300	0.4%	3.6%	7,942	0.9	17.4	4,512	27.6	Trung tính	-1.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HNG	6,300	-1.6%	0.0%	6,991	4.2	-6.3	-1,007	21.1	Trung tính	-1.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SAB	47,100	1.62%	2.61%	67,000	44.6%	3,185	2.8	14.8	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VHC	58,200	1.04%	1.57%	81,700	41.8%	6,372	1.4	9.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PTB	51,000	0.99%	-0.78%	71,000	40.6%	6,075	1.2	8.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	43,750	0.00%	2.46%	58,600	33.9%	1,709	1.7	25.6	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
PLX	36,650	0.27%	0.83%	47,800	30.8%	1,661	1.9	22.1	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	99,300	1.74%	0.30%	126,000	29.1%	8,175	2.5	12.2	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	129,800	1.33%	-1.96%	165,300	29.0%	3,163	7.7	41.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTR	91,800	3.03%	6.25%	114,300	28.3%	4,930	5.3	18.6	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	36,750	-0.68%	3.52%	47,100	27.3%	717	2.3	51.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	29,850	6.04%	9.74%	35,300	25.4%	1,750	1.9	17.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
IDC	45,000	0.00%	2.27%	56,100	24.7%	3,977	3.0	11.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SIP	60,800	1.84%	3.75%	73,900	23.8%	5,215	3.1	11.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACG	36,500	-1.88%	-2.54%	45,800	23.1%	2,940	1.3	12.4	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
PNJ	88,400	2.43%	4.99%	105,900	22.7%	6,115	2.5	14.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DHC	31,950	-0.16%	2.40%	39,100	22.2%	2,948	1.5	10.8	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
MSN	84,800	2.17%	4.56%	101,200	21.9%	1,862	3.8	45.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	60,700	-0.65%	2.88%	74,300	21.6%	2,751	3.4	22.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PHR	56,500	1.07%	2.08%	67,400	20.6%	3,756	2.0	15.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TV2	38,000	3.83%	5.56%	43,900	19.9%	876	2.0	43.4	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
GAS	64,200	0.63%	-1.87%	76,100	19.3%	5,002	2.3	12.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn